

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

To:

- *Vietnam Exchange;*
- *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3/
Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3

- Mã chứng khoán / *Stock code*: DRL

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông / *Nha Den Village, Ea Po Commune, Cu Jut District, Dak Nong Province.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02613 684 888; Fax: 02613 684 666

- E-mail: *thuydiendl3@gmail.com*

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- **Báo cáo thường niên năm 2023.**

- *Annual Report 2023.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **26/03/2024** tại đường dẫn <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong> /*This information was published on the company's website on 26/03/2024, as in the link: http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo thường niên năm 2023;
- *Annual Report 2023;*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(*Signature, full name, position, and seal*)



**GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Sơn**



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3 (DRL)
HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY- POWER NO.3

Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Tel: 0261. 3684 888; Fax: 0261. 3684 666

Email: thuydiendl3@gmail.com; Website: pc3hp.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2023

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3



Đắk Nông, tháng 03 năm 2024

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
Thông tin khái quát	1
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
Định hướng phát triển	4
Các rủi ro	5
Công tác quản trị rủi ro	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
Tổ chức và nhân sự	11
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	17
Tình hình tài chính	17
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	19
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	20
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	23
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng năm 2023	25
Tình hình tài chính	30
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	31
Phương hướng và nhiệm vụ sản xuất năm 2024	32
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	33
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	33
IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	35
Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	35
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	36
Các kế hoạch, định hướng và biện pháp thực hiện của HĐQT năm 2024.....	38
V. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	39
Hội đồng quản trị.....	39
Ban Kiểm soát	43
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	44
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	47



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**
- Tên viết tắt : **PC3HP.Co**
- Tên tiếng Anh : **Hydro Power Joint Stock Company – Power No.3**
- Mã cổ phiếu : **DRL**
- Vốn điều lệ tại : **95.000.000.000 đồng**
ngày 31/12/2023
- Vốn đầu tư của : **95.000.000.000 đồng**
Chủ sở hữu tại
ngày 31/12/2023
- Trụ sở chính : **Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông**
- Điện thoại : **0261 3684 888**
- Fax : **0261 3684 666**
- Email : **thuydiendl3@gmail.com**
- Website : **www.pc3hp.com.vn**
- Đăng ký doanh : **Số 3203000163, đăng ký lần đầu ngày 20/11/2003 do Sở Kế**
nghiệp **hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.**
: **Số 0400456277, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23 tháng 04**
năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp.

- Quá trình hình thành và phát triển:

Thời gian	Sự kiện
20/11/2003	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000163 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 20/11/2003 với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 95 tỷ đồng
16/12/2003	Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (Nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) có Quyết định số 418/QĐ-EVN-HĐQT, về việc chuyển giao công trình thủy điện Đrây H'Linh 2 sang cho Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
03/02/2004	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 làm chủ đầu tư công trình Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 theo văn bản số 411/CV-NLĐK của Bộ Công nghiệp
19/01/2007	Tổ máy số 2 nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 chính thức vận hành phát điện thương mại hòa vào lưới điện quốc gia
03/02/2027	Tổ máy số 1 nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 cũng chính thức vận hành phát điện thương mại hòa vào lưới điện quốc gia
07/07/2008	Hoàn thành việc di chuyển và đăng ký trụ sở chính của Công ty đến địa điểm mới tại xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 số 6303000078, với số vốn điều lệ vẫn là 95 tỷ đồng
11/04/2012	Cổ phiếu của công ty chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là DRL
17/04/2013	Bầu thành viên Hội đồng quản trị, và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018
17/12/2014	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400456277 thay đổi lần thứ 04 vào ngày 17/12/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp
23/04/2018	Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023
30/10/2019	Sản lượng điện nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 chính thức chạm mốc 01 tỷ kWh, đây có thể coi là một sự kiện, một dấu mốc quan trọng trong chặng đường phát triển của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
17/03/2020	Hội đồng quản trị đã bầu ông Nguyễn Văn Đức - thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay ông Lê Kim Hùng

20/04/2021	Bổ nhiệm ông Phan Thanh Sơn - TV HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 giữ chức vụ Giám đốc công ty và là Người đại diện theo pháp luật thay cho ông Nguyễn Sơn nghỉ hưu theo chế độ.
23/04/2021	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400456277 thay đổi lần thứ 05 vào ngày 23/04/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp
15/08/2022	Bổ nhiệm bà Trịnh Chu Khánh Nhiên làm Kế toán trưởng công ty thay cho ông Phạm Đức Hùng xin nghỉ công tác.
26/04/2023	Bầu thành viên Hội đồng quản trị, và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028
26/04/2023	Hội đồng quản trị đã bầu ông Lưu Văn Thuận - thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và Ban kiểm soát đã họp phiên đầu tiên bầu bà Hoàng Thị Thu Trang giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát công ty.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Hiện nay Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đang hoạt động trong các lĩnh vực chính như sau:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Xây dựng các công trình đường dây, trạm biến thế điện;
- Đầu tư xây dựng các dự án điện;
- Xây dựng các công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Tư vấn các công trình điện.

2.2. Địa bàn kinh doanh

Khu vực tỉnh Đắk Nông và tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Ban Kiểm soát (BKS): Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.
- Ban Giám đốc (BGĐ): Là cơ quan điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.2. Sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý



3.3. Công ty con, Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty

Nhiệm vụ hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là tập trung vào công tác vận hành khai thác, sản xuất kinh doanh điện năng tại nhà máy thủy điện Drây H' Linh 2 một cách an toàn, hiệu quả, đạt năng suất cao. Công ty luôn nỗ lực hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận đề ra hàng năm, đồng thời đảm bảo được quyền lợi cao nhất cho cổ đông của Công ty.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa và hợp pháp. Tạo việc làm ổn định cho người lao động, đồng thời thực hiện thực hiện tốt nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Bên cạnh việc tập trung vào ngành nghề cốt lõi là đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh điện năng thủy điện thông qua các hoạt động tìm kiếm, đầu tư vào các dự án thủy điện tiềm năng trên địa bàn tỉnh Tây Nguyên nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh. Tích cực tìm kiếm các cơ hội đồng tư, hoặc mua lại các dự án thủy điện cso hiệu quả, nhất là các thủy điện có đặc thù tương tự như nhà máy đang vận hành của công ty. Trên cơ sở nguồn lực hiện có, công ty tìm kiếm hoặc liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác để thực hiện nghiên cứu đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo có hiệu quả, được Nhà nước khuyến khích đầu tư.

Ngoài sản xuất kinh doanh điện năng, Công ty chưa triển khai đầu tư cho nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới. Tuy nhiên, để đảm bảo công tác khai thác tài nguyên, quản trị tài chính và nhân sự của Công ty được hiệu quả, Ban Lãnh đạo công ty

đang tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư kinh doanh phù hợp, đúng đắn theo các ngành nghề mà pháp luật quy định, có hiệu quả và được đại hội đồng cổ đông của công ty đồng thuận.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Công ty luôn thực hiện nghiêm chương trình giám sát và quản lý môi trường định kỳ, đột xuất; thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại; xây dựng kế hoạch chi tiết và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để kịp thời ứng phó với các sự cố có thể xảy ra, từ đó giúp Công ty hạn chế tối đa chi phí phát sinh không đáng có; đặc biệt, các hành động cụ thể này còn giúp giảm thiểu thiệt hại đến đời sống cộng đồng và môi trường tự nhiên.

Thời gian qua, Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, xã hội và cộng đồng; đặc biệt triển khai thực hiện nghiêm đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Công ty được Bộ Tài Nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 175/QĐ- BTNMT ngày 07/03/2013.

Trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng: Công ty đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế, xã hội cho địa phương như: tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người địa phương là người lao động của công ty; hỗ trợ và tham gia các chương trình phúc lợi xã hội trên địa bàn hoạt động; tạo nguồn cung cấp điện ổn định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực...

5. Các rủi ro

➤ Rủi ro kinh tế

Năm 2023, kinh tế toàn cầu diễn biến phức tạp, suy thoái kinh tế và lạm phát cao vẫn diễn ra ở nhiều nước; an ninh năng lượng, an ninh lương thực và biến đổi khí hậu đang ảnh hưởng rất lớn đến thị trường giá cả hàng hóa; cùng với đó, những căng thẳng địa chính trị kéo dài và chính sách thắt chặt tiền tệ ở các nước cũng đã đem đến những hệ lụy không nhỏ cho kinh tế toàn cầu và kinh tế trong nước. Hoạt động sản xuất suy giảm, từ sản lượng công nghiệp đến vốn đầu tư và thương mại quốc tế, phản ánh tác động kết hợp của xu hướng chuyển dịch tiêu dùng sau đại dịch sang dịch vụ. Bất ổn chính trị gia tăng, làm kìm hãm sự phục hồi kinh tế toàn cầu, gia tăng tình trạng gián đoạn nguồn cung và đẩy giá hàng hóa thế giới tăng mạnh. Việc giá hàng hóa thế giới tăng (bao gồm giá dầu, lương thực, thực phẩm) cùng với sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu làm gia tăng chi phí sản xuất, khiến lạm phát toàn cầu tăng lên nhanh chóng, nhiều quốc gia chứng kiến mức lạm phát kỷ lục trong nhiều năm.

Có thể nhận thấy, lạm phát đang là thách thức vĩ mô lớn nhất và nguy cơ dai dẳng trong một vài năm tới. Điều này khiến hầu hết các ngân hàng trung ương trên thế giới đều lựa chọn thắt chặt chính sách tiền tệ để kiềm chế lạm phát. Mặc dù các ngân hàng trung ương nỗ lực để kiểm soát lạm phát thông qua các công cụ tiền tệ, lãi suất, tuy nhiên, hiệu quả còn hạn chế khi vẫn tiếp diễn tình trạng khan hiếm nguồn cung nhiều mặt hàng và nguyên vật liệu thiết yếu.

Việt Nam tham gia ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới, với việc ký kết vào nhiều hiệp định thương mại tự do, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Do đó cũng sẽ chịu tác động và ảnh hưởng lớn khi kinh tế thế giới suy giảm, nhưng hoạt động kinh tế - xã hội năm 2023 của nước ta đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đó chính là nhờ vào sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước. Kinh tế nước ta ước đạt mức tăng trưởng 5,05%, đây là mức tăng trưởng cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Cung cầu hàng hóa thiết yếu được bảo đảm, hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng và xuất khẩu tăng cao. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì mức tăng trưởng ổn định khẳng định chương trình tái cơ cấu sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm đã phát huy hiệu quả, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu phục vụ ổn định đời sống của nhân dân và gia tăng xuất khẩu. Hoạt động sản xuất Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công được cải thiện rõ rệt, tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt mức cao, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

Tại Việt Nam, mặc dù ngành điện là ngành ít chịu rủi ro bởi các yếu tố trên và hoạt động liên tục với mọi chu kỳ kinh tế, nhưng các doanh nghiệp trong ngành cũng gặp nhiều khó khăn khi thực hiện nghiệp vụ sản xuất kinh doanh, đặc biệt là tình trạng nhu cầu tiêu thụ điện trong thời gian qua. Mặc dù Chính phủ đã có nhiều chính sách khuyến khích sản xuất năng lượng tái tạo để gia tăng sản lượng điện, nhưng cơ sở hạ tầng của ngành điện vẫn chưa hoàn thiện, nên cũng phần nào ảnh hưởng đến đà hồi phục của ngành điện nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 nói riêng.

Nền kinh tế Việt Nam đang phát triển theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, vì vậy với động lực từ tăng trưởng kinh tế Việt Nam, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 cũng đã có nhiều cố gắng nỗ lực đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu điện cho khu vực và ổn định doanh thu cho Công ty.

➤ **Rủi ro pháp luật**

DRL là Doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, Công ty bị chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế,... Ngoài ra, DRL hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh năng lượng nên cũng chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Thủy lợi, Luật Khí tượng, Luật Tài nguyên nước, Luật Điện lực... Những thay đổi trong hệ thống pháp luật, sẽ có nhiều tác động đến tình hình quản trị cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. DRL luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật, nhưng trước sự thay đổi liên tục nhằm hoàn thiện chặt chẽ hơn của các văn bản pháp luật Việt Nam như hiện nay, DRL cần chủ động nghiên cứu, bổ sung kịp thời và đưa ra các biện pháp đáp ứng

hợp lý khi có sự thay đổi. Từ đó, Công ty có thể tận dụng mọi cơ hội và giảm thiểu rủi ro từ những thay đổi pháp lý này.

➤ **Rủi ro lãi suất**

Mặc dù hiện tại DRL không vay vốn nên những sự điều chỉnh về lãi suất tạm thời chưa tác động lớn đến kết quả hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, với nguồn vốn lưu động hiện tại, Công ty sẽ không đủ khả năng tài trợ cho chiến lược đầu tư mới và dài hạn trong tương lai. Để giảm thiểu rủi ro trên, Công ty thường xuyên theo dõi biến động lãi suất trên thị trường, cân nhắc và đưa ra các quyết định khi cần vay vốn phù hợp.

➤ **Rủi ro về đặc thù ngành**

+ *Rủi ro về thời tiết*

Rủi ro thời tiết ảnh hưởng lớn đến phần lớn các doanh nghiệp sản xuất điện năng bằng thủy điện. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy sản xuất điện phụ thuộc rất lớn vào nguồn năng lượng nước được tái tạo và dự trữ.

Năm 2023 là năm mà chu kỳ hình thái thời tiết El Nino bắt đầu quay trở lại chu kỳ mới, làm cho lượng mưa khu vực miền Trung và Tây Nguyên rất thấp, dẫn đến nguy cơ sẽ thiếu hụt nguồn nước để phục vụ sản xuất thủy điện trong thời gian tới.

Trước các diễn biến nêu trên, Công ty luôn chú trọng việc theo dõi và cập nhật chính xác tình hình khí hậu, thủy văn, các biến đổi về môi trường nhằm chủ động lập phương án ứng phó và biện pháp vận hành các công trình đầu mối; nhân lực nhằm giảm thiểu rủi ro cho Công ty và đảm bảo nguồn cung năng lượng điện cho hệ thống của Quốc gia.

+ *Rủi ro giá bán điện*

Bắt kịp với xu hướng phát triển chung của các quốc gia trên thế giới về phát triển thị trường điện cạnh tranh, Việt Nam cũng đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm thị trường bán buôn điện cạnh tranh (WCM) song song với việc bán điện theo Hợp đồng mua bán điện (PPA). Đây là động lực giúp nâng cao hiệu quả hoạt động trong sản xuất kinh doanh điện và phát triển kinh tế; tuy nhiên, khó khăn hiện tại là nước ta vẫn chưa thay đổi được tính độc quyền của ngành điện.

Với đặc thù của ngành sản xuất điện năng, giá bán điện chịu sự quản lý và phê duyệt gắt gao của cơ quan Nhà nước. Trước những rủi ro lớn về thủy văn, tiền tệ và nhu cầu tiêu thụ điện trong năm 2023; giá điện theo chi phí tránh được không tăng so với năm 2022, trong khi các khoản chi phí đầu vào sản xuất tăng lên do ảnh hưởng của các điều kiện khách quan, gây tác động lớn đến giá vốn hàng bán và lợi nhuận của công ty.

+ *Rủi ro năng lượng thay thế*

Để đáp ứng được đủ năng lượng điện trong thời gian tới, hiện nay ngày càng có nhiều dự án nghiên cứu năng lượng thay thế được phát triển như: Năng lượng mặt trời, năng lượng gió, địa nhiệt,... Phát triển năng lượng tái tạo không chỉ đóng góp trực tiếp cho sự vận hành, phát triển của ngành điện mà còn mang lại những tác động tích cực

đến môi trường, đời sống, xã hội và sự phát triển chung của toàn nền kinh tế. Tuy nhiên điều này làm phát sinh nguy cơ và rủi ro đối với các công ty đặc thù chỉ vận hành một dự án thủy điện. Do đó, DRL cần phải đầu tư, nghiên cứu và mở rộng phát triển nguồn năng lượng tái tạo khác nhằm giảm thiểu những rủi ro như trên.

➤ **Rủi ro khác.**

Ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty còn bị ảnh hưởng bởi nhiều rủi ro khác như: thiên tai, bão lũ, động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... gây thiệt hại các cơ sở vật chất và tăng chi phí công ty. Ngoài ra, các sự cố trong quá trình vận hành nhà máy thủy điện có thể khiến các hoạt động sản xuất của công ty bị trì trệ và ảnh hưởng đến an toàn của người lao động. Công ty luôn lập kế hoạch phòng chống thiên tai, bão lũ, thường xuyên kiểm tra và bảo trì máy móc, thiết bị nhằm hạn chế rủi ro có thể phát sinh; Từ đó, giúp DRL đảm bảo an toàn cho người lao động, người dân, máy móc, thiết bị, đảm bảo an toàn hồ đập và vùng hạ lưu hồ chứa,.. Ngoài ra, DRL luôn chú trọng tập huấn an toàn - vệ sinh lao động, kiến thức PCCC và trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên của công ty.

6. Công tác quản trị rủi ro:

Nhận thức được các rủi ro có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thời gian qua, Công ty đã thực hiện các hoạt động quản trị rủi ro bao gồm:

Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định thành lập Tổ quản trị rủi ro; chỉ đạo Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan lập kế hoạch xây dựng Hồ sơ rủi ro trọng yếu và Hồ sơ rủi ro quy trình tại DRL. Chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở báo cáo của Ban Giám đốc và Tổ quản trị rủi ro công ty; Xây dựng chính sách rủi ro chủ động thông qua việc thực hiện phân cấp phân quyền từng lĩnh vực hoạt động cụ thể để hạn chế rủi ro.

Ban Giám đốc; Tổ quản trị rủi ro và các bộ phận liên quan của công ty đã xây dựng quy trình và các văn bản nội bộ liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro, nhằm đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro được hiểu và hoạt động thông suốt từ trên xuống dưới trong công ty phù hợp với chính sách và các hạn mức rủi ro được phê duyệt.

Tổ quản trị rủi ro đã xây dựng phương pháp xác định, đo lường rủi ro phù hợp với thực tế hoạt động của công ty trong việc vận hành sản xuất kinh doanh; Xây dựng danh mục và dấu hiệu rủi ro của từng bộ phận, từng lĩnh vực trong quản lý điều hành để cập nhật, giám sát thường xuyên về trạng thái rủi ro.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	% tăng, giảm 2023/2022
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	96.893.024	90.535.545	- 6,56 %
2	Tổng doanh thu	đồng	117.610.104.681	110.769.319.432	- 5,82 %
2.1	Doanh thu bán điện thương phẩm	đồng	113.417.962.509	105.424.330.891	- 7,05 %
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.978.064.041	5.344.988.541	34,36%
2.3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	214.078.131	0	-100,00%
3	Tổng chi phí	đồng	55.637.194.035	52.739.762.466	- 5,21 %
3.1	Giá vốn hàng bán	đồng	33.801.725.320	31.471.751.637	- 6,89 %
3.2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	6.275.714.797	6.676.398.019	6,38 %
3.3	Chi phí khác	đồng	-	-	-
3.4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	đồng	15.559.753.918	14.591.612.810	- 6,22 %
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	77.532.664.564	72.621.169.776	- 6,33 %
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	61.972.910.646	58.029.556.966	- 6,36 %
6	Lợi nhuận cơ bản/cổ phiếu (EPS)	đồng/cp	6.523	6.108	- 6,36 %

Năm 2023 là một năm đặc biệt khó khăn của ngành thủy điện nói chung và của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 nói riêng. Lưu lượng nước về hồ Đrây H'Linh trong năm để phục vụ cho công tác sản xuất thủy điện không như năm trước, làm cho sản lượng điện thương phẩm sản xuất ra thấp hơn năm trước (thấp hơn 6,56%). Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 90,54 triệu kWh; Tổng doanh thu đạt: 110,77 tỷ đồng (trong đó doanh thu tiền điện 105,42 tỷ đồng, chiếm 95,17% tổng doanh thu); Lợi nhuận sau thuế đạt: 58,03 tỷ đồng và Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 6.108 đồng/cổ phần.

Cơ cấu Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm năm 2023 / năm 2022
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.500.821.151	904.554.763	- 39,73 %
Chi phí nhân công	17.906.485.707	18.056.157.548	100,84 %
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.398.389.970	2.350.668.719	- 1,99 %
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.818.531.792	5.660.122.600	- 16,99 %
Chi phí khác bằng tiền	11.453.211.497	11.176.646.026	- 2,41 %
Tổng cộng	40.077.440.117	38.148.149.656	- 4,81%

Trong năm 2023, chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố có nhiều biến động đối lập so với năm 2022, theo đó tổng chi phí giảm 4,81%.

Chi phí nhân công năm 2023 là 18,06 tỷ đồng, chiếm 47,33% chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố, tăng 0,15 tỷ đồng so với năm 2022 là do: Tiền lương, tiền thưởng của Người lao động được quyết toán theo kết quả sản xuất kinh doanh đạt được so với mức tiền lương, tiền thưởng kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Điều này giúp tăng động lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên tại DRL.

Trong năm công ty không có tài sản cố định tăng mới và có một số tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng. Vì vậy chi phí khấu hao tài sản cố định giảm 1,99% so với cùng kỳ năm 2022.

Chi phí dịch vụ mua ngoài năm 2023 giảm 16,99% so với cùng kỳ năm 2022 là do công ty chưa thực hiện được một số hạng mục công trình: Sửa chữa lớn; Bảo dưỡng, sửa chữa và thí nghiệm định kỳ nhà máy Thủy điện Dray H'Linh 2 năm 2023 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 CTCP Thủy điện - Điện lực 3 và các hạng mục này phải thuê các đơn vị bên ngoài thực hiện.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/KH năm 2023
Tổng doanh thu	đồng	96.754.542.000	110.760.319.432	114,48 %
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	đồng	53.989.307.000	72.621.169.776	134,51 %
Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	43.191.445.000	58.029.556.966	134,35 %
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	4.546	6.108	134,36 %
Cổ tức	%	42,00	57,41	136,69 %

Tổng doanh thu của Công ty năm 2023 được ghi nhận là 110,76 tỷ đồng, vượt 14,48% so với kế hoạch đề ra. Đây là mức doanh thu cao thứ 2 của công ty từ khi đi vào hoạt động đến nay. Đạt được kết quả này là do: công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công tác quản lý vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy, làm giảm thiểu tối đa việc phải dừng máy bởi các yếu tố chủ quan; Điều kiện thời tiết và thủy văn tuy không đạt được như năm 2022 nhưng vẫn thuận lợi cho vận hành thủy điện. Đồng thời cũng là giai đoạn lãi suất ngân hàng tăng cao và công ty đã tận dụng tối đa các khoản vốn chưa dùng để thực hiện các gói đầu tư tài chính (tiền gửi tiết kiệm 12 tháng) để tăng doanh thu tài chính.

Bên cạnh đó, việc lập kế hoạch phòng ngừa rủi ro hợp lý và thực hiện tốt công tác quản lý và quản trị rủi ro của Ban lãnh đạo Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đều đạt kết quả tốt. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế đạt 72,62 tỷ đồng vượt 34,51% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 134,35%. Đặc biệt là mức cổ tức chi trả cho cổ đông là 57,41%, đạt 136,69% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc	5.000	0.05 %
2	ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	4.550	0,05 %
3	bà Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng	0	0,00 %

(*) Tính tại thời điểm 31/12/2023

Lý lịch Ban điều hành:

❖ Ông Phan Thanh Sơn - Giám đốc:

- Năm sinh : 1966
- Nguyên quán : huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

1989-1994	Công tác tại PX Quản lý lưới điện, Điện lực Đắk Lắk
1995-2005	Công tác tại Phòng Điều độ, Điện lực Đắk Lắk
02/2005-05/2005	Chuyên viên, phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Điện lực Đắk Nông
2005-2006	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Điều độ, Điện lực Đắk Nông
2006-2012	Trưởng phòng Điều độ, Công ty Điện lực Đắk Nông
2012-2015	Giám đốc Điện lực Đắk Min, Công ty Điện lực Đắk Nông
8/2015-20/04/2021	Giám đốc Điện lực Cư Jút, Công ty Điện lực Đắk Nông
20/04/2021 đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Đại diện cho cổ đông Tổng Công ty Điện lực miền Trung với số cổ phần là: 990.000 cổ phần chiếm 10,42% vốn điều lệ.

❖ **Ông Võ Đình Thanh Tuấn - Phó Giám đốc**

- Năm sinh : 1978
- Nguyên quán : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

1995 - 2000	Sinh viên trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
2000 - 2005	Công tác tại Phân xưởng Thủy điện - Điện lực Đắk Lắk
2005 -2008	Chuyên viên phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
2008 - 2020	Quản đốc Phân xưởng vận hành, CTCP Thủy điện - Điện lực 3
Từ ngày 01/02/2015	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.550 cổ phiếu, chiếm 0,05% VDL
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

❖ **Bà Trịnh Chu Khánh Nhiên - Kế toán trưởng:**

- Năm sinh : 1979
- Nguyên quán : huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ kinh doanh và quản lý
- Quá trình công tác

07/2001 đến 07/2006	Công tác tại Dự án cấp nước & Vệ sinh Nông thôn Đắk Lắk do Đan Mạch Tài trợ, làm Kế toán tổng hợp.
08/2006 đến 08/2011	Công tác tại ActionAid International Viet Nam (AAV), làm Kiểm soát tài chính khu vực Tây Nguyên.
09/2011 đến 09/2015	Công tác tại Công ty TNHH Metro Cash & Carry Viet Nam, chi nhánh Đắk Lắk, làm Quản lý khách hàng kiêm quản lý ngành hàng thực phẩm tươi sống.
10/2015 đến 04/2020	Công tác tại Công ty TNHH Vincom Retail miền Nam - Chi nhánh Đắk Lắk, chức vụ Giám đốc Trung tâm thương mại Plaza Buôn Ma Thuột.
05/2020 đến 05/2022	Công tác tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk, làm Quản lý và kiểm soát tài chính tại dự án Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.
05/2022 đến 15/08/2022	Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, làm Kế toán viên
Từ 15/08/2022 đến nay	Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, chức vụ Kế toán trưởng.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:
- Ông: Hà Văn Chương - Chồng, đang nắm giữ: 67.550 cổ phần, chiếm 0,71% VDL.

b. Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BGĐ trong năm 2023:

*** Danh sách HĐQT:** Thay đổi, chi tiết các thành viên như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	17/03/2020	26/04/2023
2	Ông Lưu Văn Thuận	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26/04/2023	
3	Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT/Giám đốc	19/04/2021	
4	Ông Lê Kim Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	23/04/2018	26/04/2023
5	Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT không điều hành	26/04/2023	
6	Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	26/04/2023	
7	Ông Nguyễn Thành	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2023	

*** Danh sách BKS:** Thay đổi, chi tiết các thành viên như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thanh Hà	TB Kiểm soát chuyên trách	23/04/2018	26/04/2023
2	Bà Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên BKS	23/04/2018	26/04/2023
3	Bà Hoàng Thị Thu Trang	TB Kiểm soát chuyên trách	26/04/2023	
4	Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên BKS	26/04/2023	
5	Ông Lê Đức Ngọc	Thành viên BKS	26/04/2023	

*** Danh sách Ban Giám đốc:** Trong năm 2023 không thay đổi, chi tiết các thành viên như sau:

TT	Thành viên Ban Giám đốc	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc	19/04/2021	
2	Ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	01/02/2020	
3	Bà Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng	15/08/2022	

c. Số lượng cán bộ công nhân viên

Tổng số lao động trong Công ty

Tổng số lao động của công ty tính đến ngày 31/12/2023 là: **35** người.

Trong đó:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo giới tính	35	100
1	Nam	31	88,57
2	Nữ	4	11,43
II	Phân loại theo trình độ	35	100
1	Trình độ đại học	10	28,57
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	01	2,86
3	Công nhân kỹ thuật	18	51,43
4	Trình độ lao động phổ thông	06	17,14
III	Phân loại theo tính chất lao động	35	100
1	Lao động quản lý	05	14,29
2	Lao động trực tiếp	24	68,57
3	Lao động gián tiếp và phụ trợ	6	17,14

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	34	34	34	35	36
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	27.300.000	32.196.048	38.296.105	39.239.862	Dự kiến hơn 25.000.000

Từ năm 2018 đến nay, số lượng người lao động của DRL không biến động nhiều, số lượng nhân viên năm 2023 là 34 người. Năm 2023 bổ sung thêm 01 Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại công ty. Năm 2024, HĐQT dự kiến tuyển dụng bổ sung thêm 01 kế toán tổng hợp để hoàn thiện cơ cấu tổ chức của bộ phận tài chính kế toán. Công ty chỉ có 01 nhà máy thủy điện với hai tổ máy công suất nhỏ, hoạt động chủ yếu là vận hành máy móc, thiết bị nên số lượng nhân công không nhiều, giúp tiết giảm chi phí nhân công. Công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng lao động, giữ chân nhân sự có chuyên môn cao. Công ty cũng rất chú trọng đến

việc tạo môi trường làm việc năng động, hiện đại, an toàn, thân thiện để người lao động có thể phát huy hết năng lực của mình cũng như trao dồi thêm kiến thức, kỹ năng, giúp nâng cao trình độ và đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

d. Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn bằng các hình thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa đào tạo chuyên môn ngắn và dài hạn trong nước; tạo điều kiện cho các cán bộ kỹ thuật thâm nhập thực tế ở các dự án thủy điện đang triển khai.

Về tuyển dụng

Công ty luôn đề cao năng lực của mỗi nhân viên và chào đón các ứng viên có phong cách làm việc chuyên nghiệp, năng động và muốn gắn bó lâu dài với Công ty. Do đó, để thu hút nhân tài và tạo nên sự gắn kết lâu dài của cán bộ công nhân viên, giữ chân người lao động có chuyên môn cao phục vụ lâu dài cho Công ty. Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng và kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

Về môi trường công việc

Công ty luôn cố gắng tạo môi trường làm việc hiện đại, năng động, thân thiện và an toàn cho cán bộ công nhân viên. Tất cả các nhân viên làm việc tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đều được tạo cơ hội để phát huy tối đa khả năng của bản thân đồng thời phát triển, mở rộng vốn kiến thức hiểu biết. Những đóng góp, chia sẻ và cống hiến về sức lực và trí tuệ luôn được ghi nhận và đánh giá kịp thời. Bên cạnh đó, công tác bảo hộ an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong Nhà máy cũng được Công ty quan tâm đúng mức. Công ty đã ban hành hệ thống các qui định về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho công nhân viên; tổ chức kiểm tra định kỳ về an toàn của các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về vệ sinh - an toàn lao động, các công trình thủy công định kỳ.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn có cam kết và đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn. Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ xét nâng lương định kỳ theo quy chế lương cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác. (thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, đảm bảo an ninh trật tự ...).

Về phong trào thi đua, sáng kiến

Công ty luôn khuyến khích tạo mọi điều kiện để NLĐ phát huy trí tuệ, thể hiện tài năng. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức các hoạt động phong trào, thi đua nhằm động viên, khích lệ NLĐ phấn khởi, yên tâm công tác.

Về phương tiện, công cụ làm việc

Nhằm tạo môi trường lao động an toàn, văn minh và thuận tiện cho NLĐ, Công ty luôn chú trọng đến nền tảng cơ sở vật chất như: Cung cấp và tổ chức phương tiện đưa đón người lao động hàng ngày, nhằm đảm bảo an toàn giao thông khi đi làm việc; Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ, có chất lượng. Chú trọng thực hiện công tác an toàn - VSLĐ một cách nghiêm túc và đúng quy định hiện hành. Đặc biệt là việc thực hiện bảo dưỡng, kiểm định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng, tạo sự an toàn tuyệt đối cho NLĐ trong quá trình tham gia sản xuất.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Đối với việc thực hiện đầu tư các dự án lớn với mục đích mở rộng quy mô công ty: Trong năm công ty không triển khai.

- Đầu tư tài chính: Trong năm, công ty thực hiện các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bằng các gói tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng. Tổng giá trị đầu tư tài chính ngắn hạn tính đến 31/12/2023 là: 64,20 tỷ đồng.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	%tăng giảm 2023 / 2022
Tổng giá trị tài sản	đồng	133.313.304.811	134.352.569.805	0,78
Doanh thu thuần	đồng	113.417.962.509	105.424.330.891	-7,05
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	đồng	77.318.586.433	72.621.169.776	-6,08
Lợi nhuận khác	đồng	214.078.131	-	-100,00
Lợi nhuận trước thuế	đồng	77.532.664.564	72.621.169.776	-6,33
Lợi nhuận sau thuế	đồng	61.972.910.646	58.029.556.966	-6,36
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	61,64	57,41	-6,86

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,33	5,64	1,06
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,28	5,59	1,06
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,13	0,13	-2,46
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,15	0,15	-2,81
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	44,22	38,85	-12,24
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,85	0,79	-7,06
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	54,64	55,04	1,01
Hệ số LNST/Vốn CSH bình quân (ROE)	%	52,01	49,75	-4,35
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	46,25	43,36	-6,25
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	68,17	68,88	1,01

Về khả năng thanh toán

Trong năm 2023, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều tăng, cụ thể: hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều tăng so với năm 2022 với giá trị là 1,06 lần. Các chỉ tiêu này thể hiện dòng tiền đảm bảo tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Về cơ cấu vốn

Trong năm 2023, với dòng tiền kinh doanh ổn định và không có nhu cầu vay vốn để đầu tư vào dự án mới nên cơ cấu vốn của Công ty chỉ bao gồm nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn và nợ vay.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty năm 2023 giảm so với cùng kỳ do nợ ngắn hạn giảm nhẹ trong khi tài sản và vốn chủ sở hữu đều tăng. Theo đó, hệ số Nợ/ Tổng tài sản và hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm so với năm 2022, lần lượt là 12,68 % và 14,52 %.

Về năng lực hoạt động

Năm 2023, chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty vẫn duy trì ở mức ổn định. Vòng quay tổng tài sản của Công ty trong năm không biến động nhiều và giữ ở mức 0,79 vòng, điều này cho thấy hiệu suất sử dụng tài sản của Công ty đang được duy trì tốt. Vòng quay hàng tồn kho giảm 12,24 %, nguyên nhân là do giá vốn hàng bán năm 2023 giảm 6,89 % so với cùng kỳ.

Về khả năng sinh lời

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không được thuận lợi. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cho thấy kết quả sản xuất kinh doanh đang trên đà giảm dần so với năm 2022. Cụ thể, chỉ số ROE, ROA năm 2023 giảm lần lượt là 4,35% và 6,25%. Riêng hệ số ROS tăng 1,01 % so với cùng kỳ là do phần thuế TNDN giảm so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, thông qua các chỉ tiêu này cho thấy trong năm 2023, DRL vẫn đang hoạt động thuận lợi và mức sinh lời khá cao trong nhóm các doanh nghiệp cùng ngành.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 9.500.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 31/12/2023, số lượng cổ đông của công ty là: **1.910** cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Nhà nước	1	2.890.000	30,42%
II	Cổ đông trong nước	1.877	9.219.360	97,05%
	Tổ chức	5	2.891.278	30,44%
	Cá nhân	1.872	6.328.082	66,61%
III	Cổ đông nước ngoài	33	280.640	2,95%
	Tổ chức	7	243.860	2,57%
	Cá nhân	26	36.780	0,38%
Tổng cộng		1.910	9.500.000	100,00%

*** Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa:** Ngày 31/10/2022, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước có văn bản số 7218/UBCK-PTTT về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 (mã chứng khoán DRL), theo đó tỷ lệ này được điều chỉnh từ 49,00% xuống 0,00% kể từ ngày 03/11/2022.

Danh sách cổ đông lớn/ Cổ đông sáng lập tính đến ngày 31/12/2023:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Điện lực miền Trung	2.890.000	30,42 %
Tổng cộng		2.890.000	30,42 %

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là Điện năng được sản xuất từ nhà máy thủy điện Dray H'Linh 2, đó là nguồn năng lượng sạch, tái tạo, không phát thải khí nhà kính. Việc sử dụng năng lượng tái tạo hiện nay đang trở thành một xu thế trên toàn cầu bởi những hiệu quả thu được như thân thiện với môi trường, có tính bền vững cao, đồng thời giúp giảm phát thải khí nhà kính. Triển khai làm hồ sơ tín chỉ carbon khi thị trường tín chỉ carbon hoạt động vào năm 2025.

Công ty luôn ý thức được trách nhiệm đối với môi trường thông qua công tác kiểm tra mức độ ô nhiễm; công tác cải tạo làm sạch môi trường tại khu vực hoạt động. Đồng thời không ngừng cải tiến điều kiện sản xuất để giảm thiểu đến mức tối đa những rủi ro gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, công ty luôn thực hiện đúng công tác giám sát môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả giám sát đến các cơ quan liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Có phương án và diễn tập các biện pháp nhằm ứng phó với các sự cố bất thường tác động đến cộng đồng và môi trường tự nhiên; định kỳ xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng nên nguồn nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ dùng để sửa chữa, vận hành nhà máy, máy móc thiết bị, do đó Công ty luôn có chi phí nguyên vật liệu ở mức thấp trong chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Mức tiêu thụ năng lượng trong năm qua được Công ty sử dụng một cách hiệu quả và tiết kiệm.

Công ty luôn chú trọng trong công tác quản lý chi phí nhiên liệu nhằm đảm bảo nguồn nhiên liệu với chi phí hợp lý cho hoạt động vận hành nhà máy, máy móc thiết bị.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt trong công tác quản lý và sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí, tiết kiệm nguồn nước và góp phần bảo vệ môi trường tại địa bàn kinh doanh.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với môi trường thông qua việc liên tục kiểm soát, đánh giá tác động của hoạt động kinh doanh đến môi trường xung quanh để có những biện pháp xử lý, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên tại khu vực hoạt động kinh doanh.

Khi xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú ý đến những tác động trong quá trình hoạt động kinh doanh để có thể đề ra những chính sách hợp lý để tránh gây ảnh hưởng đến môi trường và tiết kiệm được chi phí. Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty đã và đang tạo việc làm ổn định cho Người lao động, luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với đối tượng này, duy trì đều đặn các chính sách phúc lợi hàng năm, luôn tạo điều kiện để Người lao động thể hiện năng lực bản thân, được học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt là thu nhập của Người lao động trong những năm gần đây liên tục được cải thiện, làm cho Người lao động ngày càng gắn bó với công ty.

Đối với chính sách lương

Công ty xây dựng chính sách lương cạnh tranh, phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Đồng thời mức lương mà Công ty thực hiện phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Mức lương này được căn cứ theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động, trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty sẽ thực hiện chi trả lương làm thêm giờ hoặc phụ cấp làm đêm theo quy định của Bộ Luật lao động.

Đối với chính sách khen thưởng

Công ty thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ công nhân viên định kỳ hàng tháng

nhằm làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng hàng tháng và vào cuối năm. Đồng thời, nếu trong năm Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch đã đề ra, người lao động sẽ được cân nhắc thưởng theo chức vụ và cấp bậc công việc, khoản chi trả này được trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Hàng năm, Công ty đều chú trọng đến công tác hỗ trợ cộng đồng địa phương. Công ty đã tham gia hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút. Tham gia tích cực một số công tác xã hội tại địa phương.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Tình hình chung

Trong 2 quý đầu năm 2023, nhà máy đã tranh thủ nguồn nước để tập trung vận hành 2 tổ của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 an toàn và đạt hiệu quả cao nhất trong các tháng mùa khô đầu năm 2023 và hạn chế được việc dừng máy do các yếu tố chủ quan. Trong 6 tháng cuối năm, mặc dù lượng nước về phục vụ công tác vận hành có thuận lợi, nhưng nhà máy còn phải tiết giảm công suất dựa theo biểu đồ phân bổ công suất của A0, trong khi đó giá bán điện mùa mưa khá thấp, ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng và doanh thu của công ty. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Kiểm soát; Sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc đã cùng tập thể Người lao động trong công ty hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu tài chính - sản xuất kinh doanh và tất cả các nội dung đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Tuy nhiên, hoạt động SXKD của công ty vẫn gặp phải một số khó khăn, đó là:

+ Nhà máy thường xuyên bị tiết giảm công suất mặc dù lượng nước về đủ để vận hành. Điều này làm ảnh hưởng đến việc khai thác sản lượng và doanh thu trong năm 2023 của công ty.

+ Quy trình vận hành hồ chứa cụm thủy điện Đrây H'Linh vẫn chưa được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình nguồn nước trong thời gian qua gây ra tình trạng lúc thừa, lúc thiếu nước cho cả cụm thủy điện Đrây H'Linh vận hành, làm lãng phí nguồn nước trong mùa khô.

+ Nhà máy đã vận hành thương mại hơn 17 năm, các thiết bị đã già cỗi, đã phát sinh những sự cố khách quan không thể lường trước để ngăn ngừa.

+ Còn một số ít cổ đông không quan tâm thực hiện thủ tục lưu ký và đăng ký nhận cổ tức qua tài khoản để công ty kịp thời chi trả. Đồng thời, địa chỉ liên lạc với cổ đông không được cập nhật chính xác và rõ ràng, gây khó khăn trong việc liên lạc với nhà đầu tư của công ty trong thời gian qua.

+ Công tác tìm kiếm dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn do vướng một số cơ chế quản lý của Nhà nước. Từ đó làm cho việc sử dụng vốn khấu hao và Quỹ đầu tư phát triển của công ty chưa thực sự hiệu quả và chỉ thực hiện bằng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH/KH
1	Tổng sản lượng	kWh	75.000.000	90.535.545	120,71%
2	Tổng doanh thu	đồng	96.754.542.000	110.769.319.432	114,48%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	82.452.059.000	92.608.059.946	112,32%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.750.000.000	5.344.988.541	142,53%
	- Doanh thu từ Thuế Tài nguyên	đồng	6.992.116.000	8.696.804.325	124,38%
	- Doanh thu từ Phí DVMT rừng	đồng	2.700.180.000	3.259.279.620	120,71%
	- Tiền cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00%
	- Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	0	0	0,00%
3	Tổng chi phí	đồng	42.765.235.000	38.148.149.656	89,20%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	53.989.307.000	72.621.169.776	134,51%
5	Thuế TNDN	đồng	10.797.861.400	14.591.612.810	135,13%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	43.191.445.600	58.029.556.966	134,35%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/CP	4.546	6.108	134,35%
8	Cổ tức	%	42,00	57,41	136,69%

Ghi chú: Tổng chi phí đã bao gồm việc trích nộp Thuế Tài nguyên; Phí DVMT rừng và tiền phí cấp quyền khai thác nước mặt.

Nhìn chung, so với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2023, mặc dù đã có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan trong công tác sản xuất kinh doanh nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2, nhưng công ty đã hoàn thành tốt và vượt mức sản lượng điện thương phẩm so với kế hoạch, cũng như các mức chỉ tiêu tài chính đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Đặc biệt là cổ tức đạt 136,69% so với kế hoạch.

Riêng Tổng chi phí thực hiện giảm 10,8% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao, tương ứng với giá trị giảm 4,62 tỷ đồng là do công ty chưa thực hiện được một số hạng mục công trình sửa chữa lớn; Bảo dưỡng, sửa chữa và thí nghiệm định kỳ nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 năm 2023 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên CTCP Thủy điện - Điện lực 3 và các hạng mục này sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua việc chuyển sang năm 2024 để thực hiện.

c. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và kết quả SXKD năm 2023, Ban Giám đốc công ty đề nghị thực hiện việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ so với KH
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	43.191.445.600	58.029.556.966	134,35%
2	Trích lập các quỹ	đồng	2.869.266.000	3.489.807.623	121,63%
	- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi NLĐ	đồng	2.587.335.000	3.151.490.423	121,80%
	- Quỹ thưởng Người quản lý	đồng	281.931.000	338.317.200	120,00%
3	LN còn lại phân phối cho cổ đông	đồng	40.322.179.600	54.539.749.343	135,26%
4	Cổ tức năm 2023	%	42,00	57,41	136,69%
5	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2023				
	- Đợt 1 năm 2023	%		20,00	
	- Đợt 2 năm 2023	%		20,00	
	Tổng tỷ lệ cổ tức đã tạm ứng của năm 2023	%		40,00	
	Tương ứng với số tiền	đồng		38.000.000.000	
6	Cổ tức năm 2023 còn lại	%		17,41	
	Tương ứng với số tiền	đồng		16.539.749.343	

2. Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng năm 2023

a. Công tác triển khai các dự án đầu tư:

Đối với việc thực hiện đầu tư các dự án lớn với mục đích mở rộng quy mô công ty trong năm 2023: Không có.

b. Công tác sản xuất kinh doanh:

So với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2023, mặc dù có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan trong công tác sản xuất kinh doanh nhà máy thủy điện Drây H'Linh2, nhưng lợi thế mà thời tiết mang lại (lưu lượng nước về trong 6 tháng cuối năm) nên sản lượng điện thương phẩm vượt so kế hoạch đề ra và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu tài chính mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao. Cổ tức đạt 136,69% so với kế hoạch đã đề ra.

Tổng chi phí thực hiện năm 2023 giảm 10,8 % so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao, tương ứng với giá trị giảm 4,62 tỷ đồng là do tăng, giảm các yếu tố sau:

+ Sản lượng điện thương phẩm tăng thêm 15,5 triệu kWh so với kế hoạch năm 2023 nên chi phí Thuế Tài nguyên nước và Phí dịch vụ môi trường rừng thực hiện trong năm tăng thêm 2,26 tỷ đồng.

+ Công ty chưa thực hiện được một số hạng mục công trình sửa chữa lớn; Bảo dưỡng, sửa chữa và thí nghiệm định kỳ nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 năm 2023 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên CTCP Thủy điện - Điện lực 3 và các hạng mục này sẽ thực hiện trong năm 2024.

Các công trình thuộc kế hoạch năm 2023 được phê duyệt 05 công trình, với tổng chi phí được phê duyệt là: 7.490,00 triệu đồng, tiến độ thực hiện và giải ngân trong năm 2023 chỉ đạt 10,04% chi tiết như sau:

+ Các công trình đã hoàn thành: 01 công trình - Công trình: Bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nâng định kỳ năm 2023. Tổng giá trị hoàn thành: 174,78 triệu đồng.

+ Các hạng mục công trình chưa hoàn thành, hiện đang trong giai đoạn tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu gồm có:

- Công trình: Sửa chữa lớn tổ máy H1 - NMTĐ Đrây H'Linh 2. Tổng giá trị dự toán được phê duyệt: 5.457,00 triệu đồng;
- Công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy H2 - NMTĐ Đrây H'Linh 2 định kỳ năm 2023. Tổng giá trị dự toán được phê duyệt: 744,00 triệu đồng;
- Công trình: Sửa chữa hệ thống cửa vận hành, lưới chắn rác tổ máy H1 NMTĐ Đrây H'Linh 2 (công trình SCL). Tổng giá trị dự toán được phê duyệt: 465,00 triệu đồng;
- Công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phụ trợ NMTĐ Đrây H'Linh 2 định kỳ năm 2023. Tổng giá trị dự toán được phê duyệt: 371,00 triệu đồng.

Các công trình này được phân chia thành 03 gói thầu xây lắp và 05 gói thầu mua sắm hàng hóa, đồng thời công tác lựa chọn nhà thầu được thực hiện đúng theo Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan theo chỉ đạo của HĐQT. Chi tiết tiến độ thực hiện các gói thầu này như sau:

- Hoàn thành: 02 gói thầu mua sắm hàng hóa với tổng giá trị là: 580,81 triệu đồng.
- Phê duyệt hủy thầu đối với Gói thầu XL02/2023: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính; cửa vận hành và lưới chắn rác nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 - Giá trị phê duyệt của gói thầu này: 3.427,08 triệu đồng.

Lý do hủy thầu: Tất cả các E-HSĐT của các nhà thầu tham dự không đáp ứng được yêu cầu trong E-HSMT. (Gói thầu này có 03 nhà thầu tham gia nộp E-HSĐT).

- Các gói thầu còn lại chưa phát hành E-HSMT với tổng giá trị các gói thầu là: 2.983,50 triệu đồng.

*** Lý do chưa thực hiện được các công trình SCL; Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ NMTĐ Đrây H'Linh 2 trong năm 2023:**

Để thực hiện đồng bộ các hạng mục công trình sửa chữa NMTĐ Đrây H'Linh 2 bắt buộc phải thực hiện được công trình SCL và Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2023. Tuy nhiên khối lượng công việc của các hạng mục công trình này (Gói thầu XL02/2023) không lựa chọn được nhà thầu để triển khai thi công, nên dẫn đến các hạng mục công trình khác cũng không thể thực hiện được.

Toàn bộ khối lượng công việc này Giám đốc công ty đã trình Hội đồng quản trị công ty thống nhất cho chuyển tiếp và phê duyệt vào chi phí năm 2024 để triển khai thực hiện trong năm 2024.

* Do chưa thực hiện được các công trình SCL, Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ trong năm, nên Công ty đã triển khai thực hiện công tác kiểm tra thiết bị nhà máy để đảm bảo vận hành trong mùa khô năm 2023.

Thực hiện phương án phối hợp sử dụng nguồn nước với nhà máy thủy điện Hòa phú; nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 và 3, để đảm bảo nâng cao hiệu quả vận hành, tăng tối đa sản lượng và doanh thu của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2.

c. Công tác khắc phục sự cố

Trong công tác vận hành và khai thác NMTĐ Đrây H'Linh 2 trong năm 2023 đã xảy ra một số sự cố, nhưng với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV trong công ty đã chủ động tự khắc phục các sự cố xảy ra trong thời gian ngắn nhất để tiếp tục đưa các tổ máy vào vận hành khai thác hiệu quả.

*** Nhận xét:**

Sau khi kiểm tra thực tế và đánh giá đây là các sự cố khách quan, một số sự cố có thể là do lỗi thiết kế và chế tạo của nhà sản xuất nên khó phát hiện.

d. Công tác tài chính

Trong năm 2023 công ty đã thực hiện tối đa dòng tiền nhàn rỗi, thực hiện gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng với mức lãi cao hơn so với kỳ hạn 01-03 tháng, làm tăng doanh thu cho công ty.

Hoàn thành việc lập và kiểm toán các báo cáo tài chính quý đúng thời gian và công bố thông tin đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát chi phí hoạt động của công ty năm 2023.

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã hoàn thành việc chi trả 03 đợt cổ tức:

+ Chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2022 với tỷ lệ là: 16,00 % (Chi trả vào ngày 30/05/2023)

+ Đợt 1/2023 với tỷ lệ là: 20,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2023 và chi trả vào ngày 08/09/2023)

+ Đợt 2/2023 với tỷ lệ là: 20,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2023 và chi trả vào ngày 29/12/2023)

Thực hiện rà soát, thống kê, báo cáo chi tiết và hoàn thiện các thủ tục liên quan để tất toán các khoản nợ phải trả trước ngày 31/12/2023.

Về nợ phải thu khó đòi: Hiện nay, Chi cục Thi hành án đã tiếp tục ban hành Quyết định số 292/QĐ-CCTHADS ngày 24/11/2022 về việc thực hiện thi hành án đối với **Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng miền Trung** buộc phải trả số tiền **467.858.401 VNĐ** cho Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3. Tiến độ thu hồi nợ hiện tại phụ thuộc vào tiến độ thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự Quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

Việc thực hiện chế độ lương, thưởng cho Người lao động: Người lao động là thành phần không thể thiếu và là tư liệu lao động quan trọng trong quản lý, vận hành nhà máy, nhất là đối với công ty có ít nhân sự như DRL. Lương, thưởng của người lao động năm 2023 phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm. Công ty luôn quan tâm đến việc chi trả kịp thời, đúng quy định với một mức xứng đáng so với công sức mà người lao động đóng góp để khuyến khích cán bộ công nhân viên trong công việc và gắn bó với công ty.

e. Công tác quản lý kỹ thuật, AT-VSLĐ, PCCC, PCBL:

Công tác quản lý thiết bị vẫn được duy trì theo nề nếp, vật tư thiết bị dự phòng luôn được chuẩn bị đầy đủ để thay thế kịp thời những hư hỏng đảm bảo cho vận hành được liên tục.

Công tác đánh giá, phân tích nguyên nhân, lập phương án khắc phục các sự cố kỹ thuật của các thiết bị trong nhà máy đã được thực hiện tương đối đầy đủ và kịp thời.

Công tác quản lý vật tư trong năm qua đã được chú trọng hơn nhiều. Thủ kho công ty thực hiện nhập xuất vật tư, thiết bị hàng ngày, hàng tuần. Công tác nhập, xuất vật tư đầy đủ các thủ tục và giấy tờ liên quan.

Công tác an toàn trong vận hành hệ thống luôn được chú trọng, tuân thủ nghiêm chế độ phiếu thao tác, phiếu công tác.

Đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm định và tổ chức huấn luyện; kiểm tra sát hạch định kỳ cho công nhân về vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt luôn được quan tâm và gắn liền với công tác vận hành an toàn nhà máy. Vì thế, trong thời gian qua công ty đã chủ động tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án PCCC, phòng chống bão lụt cho toàn thể CBCNV công ty.

Công tác an toàn - vệ sinh lao động được công ty quan tâm thực hiện chu đáo. Các chế độ phụ cấp ca 3, phụ cấp làm thêm giờ, cấp trang bị bảo vệ cá nhân, trang cụ an toàn... được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Chủ động thực hiện công tác mua sắm vật tư thiết bị dự phòng phục vụ xử lý sự cố và sản xuất kịp thời.

f. Công tác nhân sự:

** Công tác nhân sự tại phòng Nghiệp vụ công ty:*

- Giám đốc công ty đã ban hành Quyết định số 338-QĐ/PC3HP.Co-NV ngày 07/06/2023 về việc tiếp nhận lao động vào phòng Nghiệp vụ công ty đối với ông Trần Thanh Hà - Nguyên Trưởng ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2018- 2023.

** Công tác nhân sự tại Phân xưởng vận hành: không có sự thay đổi.*

g. Công tác khác:

Tổ chức, sắp xếp bổ nhiệm các vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý theo đúng Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Công tác xã hội: Công ty đã hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút; Tặng quà cho người nghèo, hộ chính sách xã Ea Pô dịp tết Nguyên đán (trao 70 suất quà trị giá 28 triệu đồng).

Hoạt động thi đua khen thưởng trong năm qua vẫn tiếp tục được giữ vững và nâng cao hiệu quả. Thường xuyên động viên công nhân vận hành bảo quản thiết bị, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Phong trào thể dục thể thao được cán bộ công nhân viên trong công ty hưởng ứng và tham gia sôi nổi, tạo được sự gắn bó giữa Người lao động với nhà máy, với công ty.

Hoạt động phong trào do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức, kêu gọi tham gia đều được hưởng ứng mạnh mẽ. Công ty kết hợp cùng Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức Hội thao truyền thống trong các dịp kỷ niệm thành lập Công ty, thành lập Ngành điện. Tham gia hoạt động Hiến máu nhân đạo Tuần lễ Hồng do EVNCPC tổ chức.

Công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán: Việc minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán là một việc rất quan trọng để tạo được niềm tin đối với nhà đầu tư. Nên trong thời gian qua Công ty đã thực hiện rất tốt công tác công bố và minh bạch thông tin đúng theo quy định của pháp luật..

Trong nhiều năm qua, Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ đến các Sở, Ban ngành địa phương, từ đó đảm bảo công tác quản lý và vận hành luôn phù hợp và tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản (tính tại thời điểm 31/12/2023)

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng năm 2022	Năm 2023	Tỷ trọng năm 2023	% 2023/2022
Tài sản ngắn hạn	92.302.245.856	69,24 %	96.051.847,867	71,49 %	104,06 %
Tài sản dài hạn	41.011.058.955	30,76 %	38.300.721.938	28,51 %	93,39 %
Tổng tài sản	133.313.304.811	100,00 %	134.352.569.805	100,00 %	100,78 %

Tổng tài sản năm 2023 của công ty là 134,35 tỷ đồng, tăng 1,04 tỷ đồng so với năm 2022, tương đương với 0,78 % so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu tài sản của công ty có xu hướng dịch chuyển tăng Tài sản ngắn hạn và giảm tài sản dài hạn. Trong đó Tài sản ngắn hạn tăng 4,06%, tương đương 3,75 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu mức tăng này là do tăng các khoản phải thu ngắn hạn và công ty tích lũy thêm hàng hoá cho kỳ tới. Tài sản dài hạn của công ty trong năm giảm 6,61% so với năm 2022, do trong năm công ty không có đầu tư thêm tài sản cố định, giá trị còn lại giảm là do công ty trích khấu hao tài sản cố định và trích các chi phí phải trả trước dài hạn.

** Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2023:*

ĐVT: đồng

	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P. Tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	53.616.152.768	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	157.843.956.201
Mua sắm trong năm					0
Giảm khác	-		-	-	0
Số cuối năm	53.616.152.768	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	157.843.956.201
Khấu hao					
Số đầu năm	22.191.677.281	86.065.741.465	9.053.919.845	1.091.029.881	118.402.368.472
Khấu hao trong năm	1.449.853.608	18.600.000	765.211.242	79.064.477	2.312.729.327
Phân loại		234.031.500	(234.031.500)		0
Số cuối năm	23.641.530.889	86.318.372.965	9.585.099.587	1.170.094.358	120.715.097.799
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	31.424.475.487	1.651.056.480	6.116.365.881	249.689.881	39.441.587.729
Số cuối năm	29.974.621.879	1.398.424.980	5.585.186.139	170.625.404	37.128.858.402

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm 31/12/2023 là: 91.864.323.827 VND.

Công ty không có TSCĐ hữu hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2023.

b. Tình hình nợ phải trả (tính tại thời điểm 31/12/2023)

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng năm 2022	Năm 2023	Tỷ trọng năm 2023	% 2023/2022
Nợ ngắn hạn	17.330.851.176	100,00 %	17.031.114.960	100,00 %	98,27 %
Nợ dài hạn	-	0,00 %	-	0,00 %	0,00 %
Tổng cộng	17.330.851.176	100,00 %	17.031.114.960	100,00 %	98,27 %

Trong nhiều năm qua, do chưa có nhu cầu vay vốn để đầu tư nên nợ phải trả của DRL là 100 % nợ phải trả ngắn hạn. Trong năm 2023, nợ ngắn hạn của Công ty giảm so với cùng kỳ năm 2022, giảm 0,3 tỷ đồng tương ứng với mức giảm 1,73 %.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**Những cải tiến về cơ cấu tổ chức**

Bộ máy quản lý gọn nhẹ nhưng hoạt động hiệu quả, đội ngũ CBCNV trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo bài bản, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc và có tinh thần đoàn kết tập thể rất cao.

Chất lượng của đội ngũ quản lý được chú trọng nâng cao bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức.

Kiểm soát chi phí

Trong năm công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí và cùng với Ban Kiểm soát công ty thực hiện tốt việc kiểm soát các loại chi phí một cách hợp lý, hợp lệ, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông vượt kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên giao.

Về trách nhiệm xã hội

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động và xã hội. Công ty đã tham gia hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; Ủng hộ đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh miền Trung; Hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút.... Tham gia tích cực một số công tác xã hội khác tại địa phương.

Các biện pháp kiểm soát hoạt động

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo của Ban điều hành đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Các báo cáo với các cơ quan cấp trên và Ban, Ngành liên quan, đặc biệt là đối với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định của pháp luật.

5. Phương hướng và nhiệm vụ sản xuất năm 2024

a. Các chỉ tiêu của kế hoạch kinh doanh

Sau một năm chịu tác động mạnh của hiện tượng thời tiết El Nino quay trở lại, nên thời tiết năm 2024 tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực vẫn thấp như các năm trước, đặc biệt là giai đoạn khô hạn khốc liệt được các chuyên gia khí tượng dự báo sẽ diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 04 năm 2024; chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên, trong khi đó nhà máy còn phải thực hiện tiết giảm công suất hoặc dừng máy theo điều hành của A0 do quá tải đường dây 110kV và 220kV. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

Với các chỉ tiêu Hội đồng quản trị đưa ra, Ban Giám đốc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tài chính và phương án phân phối lợi nhuận cụ thể cho năm 2024 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	90.535.545	75.000.000	82,84%
2	Tổng doanh thu	đồng	110.769.319.432	96.727.198.000	87,32%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	92.608.059.946	82.261.549.000	88,83%
	- Doanh thu tài chính	đồng	5.344.988.541	3.380.000.000	63,24%
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	8.696.804.325	7.525.462.000	86,53%
	- Doanh thu phí DVMT rừng	đồng	3.259.279.620	2.700.000.000	82,84%
	- Phí cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00%
	- Thu nhập khác	đồng	0	0	0,00%
3	Giá bán điện bình quân	Đ/kWh	1.023	1.097	107,23%
4	Tổng chi phí (*)	đồng	38.148.149.656	45.007.976.000	117,98%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	72.621.169.776	51.719.222.000	71,22%
6	Thuế TNDN	đồng	14.591.612.810	10.382.226.800	71,15%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	58.029.556.966	41.336.995.200	71,23%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	6.108	4.351	71,23%
9	Trích lập các quỹ	đồng	3.489.807.623	2.830.991.000	81,12%
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	3.151.490.423	2.539.391.000	80,58%
	- Quỹ thưởng Người quản lý	đồng	338.317.200	291.600.000	86,19%
10	Lợi nhuận còn lại	đồng	54.539.749.343	38.506.004.200	70,60%
11	Cổ tức	%	57,41	40,00	69,67%

b. Công tác sản xuất kinh doanh năm 2024

- Bám sát, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT công ty.

- Quản lý vận hành và khai thác an toàn, hiệu quả nhà máy thủy điện Drây H'Linh2

- Tiếp tục phối hợp với Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Công ty TNHH Xây lắp điện Hưng Phúc để đẩy nhanh việc thuê tư vấn điều chỉnh Quy trình vận hành hồ chứa Drây H'Linh cho phù hợp với thực tế vận hành trong thời gian qua, đồng thời chủ động phối hợp với các nhà máy tại cụm Drây H'Linh để khai thác tốt nguồn nước phát điện vào giờ cao điểm mùa khô.

- Đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra thường xuyên các thiết bị tại nhà máy, sớm phát hiện và khắc phục các sự cố có thể xảy ra, để luôn đảm bảo việc huy động hết công suất của các tổ máy khi có nguồn nước, đặc biệt là vào giờ cao điểm.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân, nhằm chủ động trong việc vận hành thiết bị và xử lý sự cố, sửa chữa thiết bị.

- Triển khai một cách nhanh chóng, chất lượng và hợp lý về mặt thời gian các hạng mục thuộc công trình, hạng mục công trình được phê duyệt hạng mục chi phí tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao công tác quản lý tài chính, quản lý kỹ thuật, an toàn - vệ sinh lao động, PCCN, PCBL.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của công ty đối với địa phương.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể trong công ty hoạt động để góp phần thúc đẩy Người lao động thi đua lao động sản xuất an toàn hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế, cải thiện đời sống và bảo vệ lợi ích người lao động. Phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân cho Người lao động năm 2024 không thấp hơn 28 triệu đồng/người/tháng.

6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập do đơn vị Công ty TNHH Kế toán - Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam phát hành đã đưa ra ý kiến “Chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3”. Vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hoạt động của công ty chỉ liên quan đến vận hành NMTĐ Drây H'Linh 2. Sản phẩm sản xuất ra là Điện năng thủy điện có chỉ tiêu về môi trường tốt, không làm tổn

thất nguồn nước, không làm chuyển hướng dòng chảy và không gây ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt là không phát thải khí nhà kính.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề Người lao động

Người lao động là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp. Công ty luôn chú trọng thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với Người lao động, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định hài hòa với hiệu quả hoạt động của công ty. Có chế độ chính sách để Người lao động an tâm công tác, đồng thời thực hiện tốt quy chế dân chủ trong doanh nghiệp, thường xuyên tổ chức đối thoại với Người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, tích cực, cạnh tranh và lành mạnh cho Người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Doanh nghiệp xác định việc tự nguyện thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương trở thành một mục tiêu chiến lược để xây dựng và phát triển công ty một cách bền vững. Vì thế, hàng năm công ty đều chú trọng đến công tác hỗ trợ cộng đồng địa phương. Công ty đã tham gia hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút. Tham gia tích cực một số công tác xã hội tại địa phương.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Tình hình thời tiết năm 2023 tại Tây Nguyên có nhiều diễn biến phức tạp. Trong nửa đầu năm 2023, lượng mưa trong khu vực khá thấp, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk vì chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn thủy điện bậc trên, trong khi đó hồ thủy điện Buôn Tua Shar chưa tích đủ nước để vận hành. Tuy nhiên, sang nửa cuối năm, hiện tượng mưa lũ xuất hiện dày đặc đã giúp lượng mưa trong khu vực tăng cao. Theo đó, các doanh nghiệp thủy điện tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên trong đó có Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 tăng đáng kể về sản lượng điện thương phẩm so với các năm trước liền kề.

Đồng thời với sự điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị, theo sát những kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu tài chính mà ĐHCĐ thường niên năm 2023 giao, cụ thể: Tổng doanh thu được ghi nhận là 110,77 tỷ đồng, vượt 14,48 % so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 58,03 tỷ đồng, vượt 34,35 % kế hoạch năm và Cổ tức đạt 57,41 %, vượt 36,69 % so với mức cổ tức kế hoạch. Đó chính là những thành quả của một năm đầy quyết tâm và cố gắng trong công tác sản xuất kinh doanh và điều hành với những giải pháp đồng bộ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	% Tăng/Giảm 2023/2022	% Tăng/Giảm TH 2023 /KH 2023
Tổng doanh thu	117.610.104.681	96.754.542.000	110.769.319.430	-5,82 %	14,48 %
Lợi nhuận trước thuế	77.532.664.564	53.989.307.000	72.621.169.776	-6,33 %	34,51 %
Lợi nhuận sau thuế	61.972.910.646	43.191.445.600	58.029.556.966	-6,36 %	34,35 %

So với một số doanh nghiệp trong cùng ngành, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Tuy nhiên, Công ty có biên lợi nhuận gộp đạt mức 70,15 %, cao hơn so với trung bình các doanh nghiệp thủy điện khác (khoảng 50 % đến 60 %) là nhờ tận dụng được lợi thế suất đầu tư thấp và kiểm soát chi phí hiệu quả. Công ty có tỷ lệ chi phí chiếm khoảng hơn 34,44 % so với tổng doanh thu, là tỷ lệ chi phí trên doanh thu thấp nhất so với một số doanh nghiệp sản xuất thủy điện trên cùng khu vực. Đây là một lợi thế giúp nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của công ty trong thời gian tới.

b. Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2023, hoạt động quản trị doanh nghiệp của công ty được thực hiện theo đúng định hướng mà HĐQT đã đề ra nhằm đảm bảo các nhiệm vụ được thực thi một cách hiệu quả, với mục đích nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động. HĐQT thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và đúng hạn đối với các nội dung và tình hình sản xuất kinh doanh của công ty cho các cơ quan chức năng liên quan và nhà đầu tư đúng theo quy định của pháp luật. Thực hiện và chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước trong hoạt động sản xuất và kinh doanh điện năng.

Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường, an toàn hồ đập, nhà máy; PCCN, PCTT và TKCN. Tích cực quan tâm thực hiện các công tác xã hội với địa phương, đặc biệt là góp phần tích cực trong công cuộc xây dựng nông thôn mới và công tác tri ân đối với các gia đình chính sách.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

a. Đánh giá về hoạt động của của Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc đều phù hợp với phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong công ty đã chủ động đối mặt với khó khăn, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các định hướng chỉ đạo của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các phiên họp HĐQT hàng quý và bất thường để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng. Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ sự hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT để đem đến lợi ích cao nhất cho các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của công ty.

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất của công ty tiếp tục ổn định và ngày càng phát huy tác dụng, làm cho hiệu quả công việc ngày càng được cải thiện và tiết kiệm chi phí hoạt động. Công ty đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp...

Trong năm 2023, qua công tác theo dõi, chỉ đạo và giám sát, HĐQT nhìn nhận sự nỗ lực của Ban Giám đốc và không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động điều

hành công ty, đảm bảo cho mọi hoạt động của công ty luôn diễn ra hiệu quả, tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho mọi cổ đông cũng như toàn thể Người lao động trong công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, sáng tạo trong công tác điều hành đáp ứng mọi yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

b. Kết quả hoạt động giám sát

➤ Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị với Giám đốc trong năm 2023 đã đạt được kết quả với tỷ lệ đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	% thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023
Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	90,54	120,71 %
Tổng doanh thu	tỷ đồng	110,77	114,48 %
Tổng chi phí	tỷ đồng	38,15	89,20 %
Lợi nhuận trước thuế TNDN	tỷ đồng	72,62	134,51 %
Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	58,03	134,35 %
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/cp	6.018	134,35 %
Cổ tức đạt	%	57,41	136,69 %

➤ Chỉ đạo các công tác khác

- + Tổ chức thành công Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- + Thực hiện chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2022 và tạm ứng cổ tức đợt 1, 2 năm 2023 cho các cổ đông của công ty.

c. Tình hình chi trả cổ tức trong năm 2023

Các đợt chi trả	Tỷ lệ chi trả (%/ mệnh giá cổ phiếu)	Ngày thực hiện chi trả
Còn lại của năm 2022	16,00%	30/05/2023
Tạm ứng đợt 1 năm 2023	20,00%	08/09/2023
Tạm ứng đợt 2 năm 2023	20,00%	29/12/2023

3. Các kế hoạch, định hướng và biện pháp thực hiện của HĐQT năm 2024

a. Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024
Sản lượng	kWh	75.000.000
Tổng doanh thu	Đồng	96.727.198.000
Tổng chi phí	Đồng	45.005.004.000
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	51.722.194.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	41.377.755.000
Cổ tức dự kiến	%	40,00

b. Biện pháp thực hiện

Để thực hiện các chỉ tiêu nêu trên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau đây:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát và thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Nghị quyết và các chỉ đạo của HĐQT.
- Chỉ đạo Giám đốc công ty phối hợp theo dõi công tác vận hành của các nhà máy thủy điện bậc trên để vận hành nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2, đảm bảo vận hành theo lượng nước về. Tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư của các nhà máy thủy điện Drây H'Linh 1 và 3 để sửa đổi bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa Drây H'Linh cho phù hợp với tình hình thực tế nguồn nước vận hành trong thời gian qua, đảm bảo trên tinh thần không lãng phí nguồn nước.
- Chỉ đạo công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị và nhân lực để thực hiện một số công việc như: Sửa chữa lớn, sửa chữa bảo dưỡng định kỳ nhà máy theo kế hoạch và sẵn sàng vận hành khi có nước. Tăng cường kỷ luật vận hành, giảm thiểu sự cố (không có sự cố chủ quan) để đạt sản lượng phát điện trong năm.
- Nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí để mang lại hiệu quả và lợi nhuận cao nhất cho cổ đông.
- Tập trung cho công tác đào tạo cán bộ, tạo thế mạnh về nguồn nhân lực cho Công ty, hoàn thiện hệ thống lương, thưởng, đánh giá và quy hoạch cán bộ quản lý.
- Tổ chức các phiên họp định kỳ và các cuộc họp mở rộng đột xuất để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đối với Ban Giám đốc.

V. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tại ngày 31/12/2023)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Lưu Văn Thuận	Chủ tịch HĐQT	0	0,00 %	
2	Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	5.000	0,05 %	
3	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT không điều hành	53.600	0,56 %	
4	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	251.590	2,65 %	
5	Nguyễn Thành	Thành viên HĐQT độc lập	0	0,00 %	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Lưu Văn Thuận	3/6	50%	Bỏ nhiệm từ ngày 26/04/2023
2	Nguyễn Văn Đức	3/6	50%	Miễn nhiệm từ ngày 26/04/2023
3	Phan Thanh Sơn	6/6	100%	
4	Lê Kim Hùng	3/6	50%	Miễn nhiệm từ ngày 26/04/2023
5	Nguyễn Thành	3/6	50%	Bỏ nhiệm từ ngày 26/04/2023

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
6	Nguyễn Minh Tiến	6/6	100%	
7	Nguyễn Xuân Dũng	6/6	100%	

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua:

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	03/02/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
2	05-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	10/02/2023	Phê duyệt quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2022	100%
3	12-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	27/03/2023	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý I năm 2023	100%
4	15-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	24/04/2023	Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch tài chính - SXKD năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
5	20-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	26/04/2023	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.	100%
6	21-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	26/04/2023	Chi trả phần cổ tức còn lại năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ là 16%.	100%
7	22-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	09/05/2023	Thông qua mức lương đóng BHXH, BHYT, BHTN của Chủ tịch HĐQT và TB Kiểm soát.	100%
8	23-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	25/05/2023	Thông qua việc ký hợp đồng thuê tư vấn kỹ thuật.	80%
9	24-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	25/05/2023	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023.	100%
10	25-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	08/06/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	100%

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	30-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	19/07/2023	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý II năm 2023	100%
12	33-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	07/08/2023	Chi trả phần tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ là 20%.	100%
13	38-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	31/10/2023	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý III năm 2023	100%
14	39-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	31/10/2023	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.	100%
15	40-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	15/11/2023	Quyết định của HĐQT về việc: Khen thưởng cho các cá nhân có thành tích đóng góp tích cực cho sự phát triển của công ty nhân kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3	100%
16	41-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	05/12/2023	Nghị Quyết của HĐQT về việc: Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ là 20%.	100%
17	42-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	28/12/2023	Nghị Quyết của HĐQT về việc: thông qua Kế hoạch tài chính - sản xuất kinh doanh năm 2024 và một số nội dung liên quan khác.	100%
18	43-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	28/12/2023	Nghị Quyết của HĐQT về việc: thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%

Các biên bản cuộc họp HĐQT.

- Biên bản tổng hợp nội dung ý kiến của các thành viên HĐQT ngày 03/02/2023 về việc thống nhất Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Biên bản tổng hợp nội dung ý kiến của các thành viên HĐQT ngày 10/02/2023 về việc thống nhất thông qua Quỹ tiền lương, thù lao và Quỹ an toàn điện thực hiện năm 2022 của Người lao động và Người quản lý công ty.

- Biên bản cuộc họp định kỳ Quý I năm 2023, ngày 27/03/2023 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian qua và triển khai công tác Quý II năm

2023; Công tác kế hoạch năm 2023 trình ĐHĐCĐ và các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Biên bản cuộc họp HĐQT ngày 24/04/2023 với nội dung: Xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên; Công tác chuẩn bị cho tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Công tác nhân sự bầu cử các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023-2028 và một số nội dung liên quan khác.

- Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ nhất nhiệm kỳ 2023-2028, ngày 26/04/2023 với nội dung: Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2023- 2028.

- Biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên HĐQT ngày 07/06/2023 về việc thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

- Biên bản cuộc họp định kỳ Quý II năm 2023, ngày 18/07/2023 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian vừa qua, Kế hoạch công tác Quý III; Chủ trương tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập công ty và một số nội dung khác.

- Biên bản cuộc họp định kỳ Quý III năm 2023, ngày 27/10/2023 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian vừa qua, Kế hoạch công tác Quý IV; Xem xét thông qua Quy định phân công, phân cấp trong HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty; Và một số nội dung khác.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên hội đồng quản trị độc lập với vai trò theo dõi chỉ đạo và giám sát công tác quản lý kỹ thuật; công tác an toàn vệ sinh lao động; công tác PCCN; phòng chống bão lụt và công tác vận hành an toàn của nhà máy thủy điện; phụ trách vấn đề nhân sự và vấn đề lương thưởng của công ty.

Phản biện đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, phù hợp với các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Phụ trách theo dõi và chỉ đạo việc tìm kiếm các dự án mới để đầu tư phục vụ cho sự phát triển của công ty trong thời gian đến.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

g. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác, Thư ký và Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty và được cấp chứng chỉ theo quy định về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban	10.000	0,11 %
2	Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên	0	0,00 %
3	Lê Đức Ngọc	Thành viên	0	0,00 %

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thanh Hà	1/2	50%	100%	Miễn nhiệm từ 26/04/2023
2	Hoàng Thị Thu Trang	2/2	100%	100%	
3	Vũ Thị Kiều Vân	2/2	100%	100%	
4	Lê Đức Ngọc	1/2	50%	100%	Bỏ nhiệm từ 26/04/2023

c. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ chính theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bao gồm:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp;

- Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua việc giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc. Đánh giá công tác quản lý của HĐQT và Ban Giám đốc để trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý công ty phù hợp với quy trình triển khai thực hiện kế hoạch;

- Kiểm tra báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng; Báo cáo tài chính Quý, Bán niên và Báo cáo tài chính kiểm toán năm trước khi đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kiểm tra chuyên đề công tác quản lý doanh thu, chi phí 9 tháng đầu năm 2023 và đưa ra các khuyến nghị để xử lý.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Tăng cường sự phối hợp, trao đổi và thảo luận giữa BKS và HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thông qua các cuộc họp mở rộng của HĐQT;

- Toàn bộ các tài liệu, Biên bản họp HĐQT đều được gửi cho Ban kiểm soát nghiên cứu để đưa ra các ý kiến đóng góp kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2023:

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
A	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch	0	200.251.200	95.291.221
2	Lưu Văn Thuận	Chủ tịch	0	267.831.600	0
3	Lê Kim Hùng	Thành viên	28.819.200	0	0
4	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	86.457.600	0	0
5	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	86.457.600	0	0
6	Nguyễn Thành	Thành viên	57.638.400		
7	Phan Thanh Sơn	Thành viên kiêm Giám đốc	0	450.748.800	52.577.066
B	Ban giám đốc				
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	Chi tiết tại mục A.7		
2	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	0	408.153.200	47.148.755
C	Kế toán trưởng				
1	Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng	0	367.238.335	27.465.665
D	Ban kiểm soát				
1	Trần Thanh Hà	Trưởng ban	0	145.521.600	0
2	Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên	28.819.200	305.572.800	0
3	Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên	86.457.600	0	
4	Lê Đức Ngọc	Thành viên	57.638.400	0	

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người có liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hà Văn Chương	Người có liên quan của Kế toán trưởng	64.550	0,68%	67.550	0,71%	Tăng tỷ lệ sở hữu
2	Nguyễn Minh Tiến - TV HĐQT	Người nội bộ	73.600	0,77%	53.600	0,56%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
3	Lưu Văn Thuận - Chủ tịch HĐQT	Người nội bộ	4.000	0,04%	0	0,00%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện các khoản giao dịch với Cổ đông lớn/ Cổ đông sáng lập là: Tổng Công ty Điện lực miền Trung. Chi tiết các giao dịch như sau:

- Giao dịch mua bán toàn bộ sản lượng điện năng của NMTĐ Drây H'Linh 2 theo Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Đrây H'Linh 2/EVNCPC-CF TĐ ĐL3 ngày 31/05/2011 và Quyết định 1028/QĐ-BCT, ngày 27/04/2023 của Bộ Công thương về việc ban hành biểu giá chi phí tránh được năm 2023.

Tổng giá trị giao dịch năm 2023: **105.424.330.891** đồng (là doanh thu bán điện)

- Công ty thực hiện trả cổ tức theo các Nghị quyết của HĐQT đã công bố, bao gồm Nghị quyết số 21-NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 26/04/2023; Nghị quyết số 33-NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 07/08/2023 và Nghị quyết số 41-NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 05/12/2023.

Tổng giá trị cổ tức công bố: **16.184.000.000** đồng

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



ECOVIS[®]
AFA VIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD

142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau Dist., Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 28

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lưu Văn Thuận	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023
Ông Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26/04/2023
Ông Lê Kim Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/04/2023
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên	
Ông Nguyễn Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023

Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023
Ông Trần Thanh Hà	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26/04/2023
Ông Lê Đức Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023
Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên	

Ban Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc
Ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Phan Thanh Sơn, Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



Phan Thanh Sơn
Giám đốc

Đắk Nông, ngày 09 tháng 03 năm 2024

Số: 36/2024/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 03 năm 2024 từ trang 5 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Quang Trung

Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1334-2023-240-1

Lê Văn Hoàng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5399-2021-240-1

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 03 năm 2024

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		96.051.847.867	92.302.245.856
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	2.290.921.116	11.263.779.122
1. Tiền	111		290.921.116	363.779.122
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	10.900.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		64.200.000.000	65.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	64.200.000.000	65.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.491.303.484	15.061.366.313
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	24.305.483.845	12.457.848.516
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	4.653.678.040	3.071.376.198
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(467.858.401)	(467.858.401)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	859.957.134	760.192.665
1. Hàng tồn kho	141		859.957.134	760.192.665
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		209.666.133	216.907.756
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	209.666.133	216.907.756
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		38.300.721.938	41.011.058.955
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		37.157.479.788	39.508.148.507
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	37.128.858.402	39.441.587.729
Nguyên giá	222		157.843.956.201	157.843.956.201
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(120.715.097.799)	(118.402.368.472)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	28.621.386	66.560.778
Nguyên giá	228		234.818.182	234.818.182
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(206.196.796)	(168.257.404)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.143.242.150	1.502.910.448
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	1.143.242.150	1.502.910.448
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		134.352.569.805	133.313.304.811

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

5

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		17.030.366.826	17.330.851.176
I. Nợ ngắn hạn	310		17.030.366.826	17.330.851.176
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	10.484.727	46.952.397
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	7.652.280.695	8.010.854.850
3. Phải trả người lao động	314		4.873.752.734	4.610.289.774
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	257.692.932	317.709.252
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	1.771.559.834	1.816.252.709
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.464.595.904	2.528.792.194
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		117.322.202.979	115.982.453.635
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.14	117.322.202.979	115.982.453.635
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		95.000.000.000	95.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.000.000.000	95.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.462.308.448	1.462.308.448
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.689.983.751	3.689.983.751
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.169.910.780	15.830.161.436
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		630.161.437	25.588.370
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.539.749.343	15.804.573.066
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		134.352.569.805	133.313.304.811

Phan Thanh Sơn
Giám đốc

Đắk Nông, ngày 09 tháng 03 năm 2024

Trịnh Chu Khánh Nhiên
Kế toán trưởngTrịnh Chu Khánh Nhiên
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

6

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	105.424.330.891	113.417.962.509
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		105.424.330.891	113.417.962.509
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	31.471.751.637	33.801.725.320
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		73.952.579.254	79.616.237.189
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	5.344.988.541	3.978.064.041
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó, chi phí lãi vay	23		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	6.676.398.019	6.275.714.797
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		72.621.169.776	77.318.586.433
12. Thu nhập khác	31	5.5	-	214.078.131
13. Chi phí khác	32		-	-
14. Lợi nhuận khác	40		-	214.078.131
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		72.621.169.776	77.532.664.564
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	14.591.612.810	15.559.753.918
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		58.029.556.966	61.972.910.646
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.14.5	5.741	6.164
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.14.6	5.741	6.164

**Phan Thanh Sơn**
Giám đốc

Đắk Nông, ngày 09 tháng 03 năm 2024

Trịnh Chu Khánh Nhiên
Kế toán trưởng**Trịnh Chu Khánh Nhiên**
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

7

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		94.244.670.090	115.133.114.862
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(4.377.593.069)	(8.040.782.160)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(15.078.201.917)	(13.483.830.759)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(14.744.258.987)	(11.255.163.605)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		8.512.510.855	11.623.118.429
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(28.906.830.710)	(30.815.502.938)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		39.650.196.262	63.160.953.831
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(2.796.543.553)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(70.200.000.000)	(77.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		71.000.000.000	77.500.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.798.922.724	3.540.133.355
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.598.922.724	1.243.589.802
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(53.221.976.992)	(64.311.350.668)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(53.221.976.992)	(64.311.350.668)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		(8.872.858.006)	93.192.965
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		11.263.779.122	11.170.586.157
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		2.290.921.116	11.263.779.122

**Phan Thanh Sơn**
Giám đốc

Đắk Nông, ngày 09 tháng 03 năm 2024

Trịnh Chu Khánh Nhiên
Kế toán trưởng**Trịnh Chu Khánh Nhiên**
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

8

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy Điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3203000163 ngày 20 tháng 11 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 5 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần đây nhất vào ngày 23 tháng 04 năm 2021 với mã số doanh nghiệp 0400456277 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Nông cấp.

Công ty được chấp nhận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 35/2012/QĐ – SGDHCN ngày 30 tháng 03 năm 2012 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán DRL. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 11 tháng 04 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 95.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 35 (31/12/2022: 34).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh điện năng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Lắp đặt hệ thống điện: Xây dựng các công trình đường dây, trạm biến thế điện; Đầu tư xây dựng các dự án điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng các công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Tư vấn các công trình điện. (Công ty chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề kinh doanh có đủ điều kiện đã cấp ở trên).

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.3. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2023</u>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
▪ Máy móc, thiết bị	6 – 12 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.8. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và các chi phí trả trước khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí mua bảo hiểm (bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm tài sản,...) được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là tiền dịch vụ môi trường rừng. Cơ sở ước tính dựa vào sản lượng điện đã phát (kWh) và đơn giá chi trả dịch vụ môi trường rừng (36đ/kWh).

3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.13. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.15. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với điện thương phẩm kể từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023 theo quy định tại Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ.

Thuế nhập khẩu

Theo chứng nhận đầu tư số 63121000107 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đắk Nông cấp ngày 27/06/2012, Công ty được miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định mà trong nước chưa sản xuất được (có danh mục máy móc, thiết bị kèm theo).

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.19. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất điện năng và một khu vực địa lý chính là Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.

3.20. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Ban Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	58.211.962	34.110.123
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	232.709.154	329.668.999
Các khoản tương đương tiền	2.000.000.000	10.900.000.000
Cộng	2.290.921.116	11.263.779.122

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	64.200.000.000	64.200.000.000	65.000.000.000	65.000.000.000
Cộng	64.200.000.000	64.200.000.000	65.000.000.000	65.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	24.305.483.845	12.457.848.516
Cộng	24.305.483.845	12.457.848.516
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 6	24.305.483.845	12.457.848.516

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	3.895.391.023	-	2.349.325.206	-
Phải thu về thuế thu nhập cá nhân	-	-	180.302.591	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	467.858.401	467.858.401	467.858.401	467.858.401
Phải thu khác	290.428.616	-	73.890.000	-
Cộng	4.653.678.040	467.858.401	3.071.376.198	467.858.401
Trong đó: Phải thu khác các bên liên quan – xem thêm mục 6	73.890.000	-	73.890.000	-

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	467.858.401	-	467.858.401	-
Cộng	467.858.401	-	467.858.401	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	467.858.401	-	Trên 3 năm	467.858.401	-	Trên 3 năm
Cộng	467.858.401	-		467.858.401	-	

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	859.957.134	-	760.192.665	-
Cộng	859.957.134	-	760.192.665	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất, không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

4.7. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	15.036.559
Chi phí bảo hiểm	40.145.065	37.785.641
Chi phí quan trắc chuyển vị đập thủy điện	137.361.068	136.695.556
Chi phí trả trước khác	32.160.000	27.390.000
Cộng	209.666.133	216.907.756
Dài hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	473.348.714	430.095.493
Chi phí sửa chữa	386.111.109	617.777.777
Chi phí trả trước khác	283.782.327	455.037.178
Cộng	1.143.242.150	1.502.910.448

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Táng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/tiền vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2023	53.616.152.768	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	157.843.956.201
Mua trong năm	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2023	53.616.152.768	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	157.843.956.201
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2023	22.191.677.281	86.065.741.465	9.053.919.845	1.091.029.881	118.402.368.472
Khấu hao trong năm	1.449.853.608	252.631.500	531.179.742	79.064.477	2.312.729.327
Phân loại lại	-	234.031.500	(234.031.500)	-	-
Tại ngày 31/12/2023	23.641.530.889	86.552.404.465	9.351.068.087	1.170.094.358	120.715.097.799
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2023	31.424.475.487	1.651.056.480	6.116.365.881	249.689.881	39.441.587.729
Tại ngày 31/12/2023	29.974.621.879	1.164.393.480	5.819.217.639	170.625.404	37.128.858.402

Không có TSCĐ hữu hình đã được dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm 91.864.323.827 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Phần mềm kế toán VND	Phần mềm quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2023	203.000.000	31.818.182	234.818.182
Mua trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2023	203.000.000	31.818.182	234.818.182
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2023	152.053.707	16.203.697	168.257.404
Khấu hao trong năm	27.333.336	10.606.056	37.939.392
Tại ngày 31/12/2023	179.387.043	26.809.753	206.196.796
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2023	50.946.293	15.614.485	66.560.778
Tại ngày 31/12/2023	23.612.957	5.008.429	28.621.386

Không có TSCĐ vô hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 121.000.000 VND.

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bắc Nguyên	-	-	43.200.000	-
Công ty Điện lực Đắk Lắk	9.388.363	9.388.363	-	-
Các nhà cung cấp khác	1.096.364	1.096.364	3.752.397	3.752.397
Cộng	10.484.727	10.484.727	46.952.397	46.952.397

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Trong năm VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
	Phải nộp	Phải nộp	Phải nộp
		Đã nộp/ Khấu trừ	
Thuế giá trị gia tăng	753.132.658	9.249.134.323	9.437.021.561
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.991.612.810	14.591.612.810	14.744.258.987
Thuế thu nhập cá nhân	189.291.358	3.370.478.237	3.284.054.759
Thuế tài nguyên	718.243.869	8.696.804.325	8.801.268.543
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	47.596.032	47.596.032
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	3.000.000
Các khoản phí và lệ phí	-	860.434.734	860.434.734
Cộng	7.652.280.695	36.819.060.461	37.177.634.616

4.12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền dịch vụ môi trường rừng	257.692.932	317.709.252
Cộng	257.692.932	317.709.252

4.13. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.699.511.834	1.721.488.826
Các khoản phải trả, phải nộp khác	72.048.000	94.763.883
Cộng	1.771.559.834	1.816.252.709

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14. Vốn chủ sở hữu

4.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	95.000.000.000	1.462.308.448	3.689.983.751	22.181.752.009	122.334.044.208
Lãi trong năm trước	-	-	-	61.972.910.646	61.972.910.646
Chia cổ tức năm 2021	-	-	-	(21.593.500.000)	(21.593.500.000)
Trích quỹ thưởng BDH năm 2021	-	-	-	(562.663.639)	(562.663.639)
Tạm trích quỹ KTPL năm 2022	-	-	-	(3.418.337.580)	(3.418.337.580)
Tạm ứng cổ tức năm 2022	-	-	-	(42.750.000.000)	(42.750.000.000)
Tại ngày 01/01/2023	95.000.000.000	1.462.308.448	3.689.983.751	15.830.161.436	115.982.453.635
Lãi trong năm nay	-	-	-	58.029.556.966	58.029.556.966
Điều chỉnh trích quỹ KTPL năm 2022 (*)	-	-	-	1	1
Tạm trích quỹ KTPL năm 2023 (*)	-	-	-	(3.489.807.623)	(3.489.807.623)
Chia cổ tức năm 2022 (**)	-	-	-	(15.200.000.000)	(15.200.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2023 (***)	-	-	-	(38.000.000.000)	(38.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	95.000.000.000	1.462.308.448	3.689.983.751	17.169.910.780	117.322.202.979

(*) Công ty điều chỉnh trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 theo kế hoạch tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 18 – NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 26/04/2023.

(**) Công ty chia cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 18 – NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 26/04/2023 và Nghị quyết HĐQT số 21 – NQ/PC3HP.Co-HDQT ngày 26/04/2023.

(***) Công ty tạm ứng cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 18 – NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 26/04/2023, Nghị quyết HĐQT số 33-NQ/PC3HP.Co – HDQT ngày 07/08/2023 và Nghị quyết HĐQT số 41-NQ/PC3HP.Co – HDQT ngày 05/12/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	28.900.000.000	28.900.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	66.100.000.000	66.100.000.000
Cộng	95.000.000.000	95.000.000.000

4.14.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp đầu năm	95.000.000.000	95.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	95.000.000.000	95.000.000.000

4.14.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

4.14.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	58.029.556.966	61.972.910.646
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.489.807.623	3.418.337.579
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	54.539.749.343	58.554.573.067
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	9.500.000	9.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.741	6.164

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.14.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	58.029.556.966	61.972.910.646
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.489.807.623	3.418.337.579
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	54.539.749.343	58.554.573.067
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	9.500.000	9.500.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	5.741	6.164

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi là số tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 18 – NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 26/04/2023.

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2022 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi thực tế năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 18 – NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 26/04/2023.

4.14.7. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 18 – NQ/PC3HP Co-ĐHCĐ ngày 26/04/2023, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 61% trên vốn điều lệ (tương ứng 57.950.000.000 VND). Trong đó, cổ tức đã tạm ứng trong năm 2022 là 45% (tương ứng 42.750.000.000 VND).

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 21 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 26/04/2023, Hội đồng quản trị đã quyết định chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 16% (tương ứng 15.200.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng kí cuối cùng là 22/05/2023 và thực hiện chi trả từ ngày 30/05/2023.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33 – NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 07/08/2023, Hội đồng quản trị đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 20% (tương ứng 19.000.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng kí cuối cùng là 23/08/2023 và thực hiện chi trả từ ngày 08/09/2023.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41 – NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 05/12/2023, Hội đồng quản trị đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 20% (tương ứng 19.000.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng kí cuối cùng là 20/12/2023 và thực hiện chi trả từ ngày 29/12/2023.

4.14.8. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2023	3.689.983.751
Trích trong năm	-
Chi trong năm	-
Tại ngày 31/12/2023	3.689.983.751

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	105.424.330.891	113.417.962.509
Cộng	105.424.330.891	113.417.962.509
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan - Xem thêm mục 6	105.424.330.891	113.417.962.509

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn bán điện thương phẩm	31.471.751.637	33.801.725.320
Cộng	31.471.751.637	33.801.725.320

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	5.344.988.541	3.978.064.041
Cộng	5.344.988.541	3.978.064.041

5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.222.425.198	3.327.566.193
Chi phí vật liệu quản lý	500.420.691	471.386.295
Chi phí khấu hao tài sản cố định	236.016.360	95.913.310
Chi phí dịch vụ mua ngoài	865.671.664	850.598.088
Chi phí bằng tiền khác	1.851.864.106	1.530.250.911
Cộng	6.676.398.019	6.275.714.797

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.5. Thu nhập khác**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Xóa nợ phải trả lâu năm	-	214.078.131
Cộng	-	214.078.131

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	904.554.763	1.500.821.151
Chi phí nhân công	18.056.157.548	17.906.485.707
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.350.668.719	2.398.389.970
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.660.122.600	6.818.531.792
Chi phí khác bằng tiền	11.176.646.026	11.453.211.497
Cộng	38.148.149.656	40.077.440.117

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	72.621.169.776	77.532.664.564
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	336.894.273	266.105.028
- Chi phí không hợp lệ	77.521.473	42.545.028
- Thủ lao HĐQT không trực tiếp điều hành	259.372.800	223.560.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	72.958.064.049	77.798.769.592
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm hiện hành	14.591.612.810	15.559.753.918

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**6. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------|
| 1. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung | Công ty đầu tư |
| 2. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu khách hàng		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	24.305.483.845	12.457.848.516
Cộng - Xem thêm mục 4.3	24.305.483.845	12.457.848.516

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu khác		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	73.890.000	73.890.000
Cộng - Xem thêm mục 4.4	73.890.000	73.890.000

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bán hàng		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	105.424.330.891	113.417.962.509
Cộng - Xem thêm mục 5.1	105.424.330.891	113.417.962.509

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Cổ tức đã trả		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	16.184.000.000	19.573.970.000
Cộng	16.184.000.000	19.573.970.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch HĐQT	-	-
Ông Lưu Văn Thuận	Chủ tịch HĐQT	-	-
Ông Lê Kim Hùng	Thành viên	28.819.200	89.424.000
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	86.457.600	89.424.000
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	86.457.600	89.424.000
Ông Nguyễn Thành	Thành viên	57.638.400	-
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên	-	-
Ông Trần Thanh Hà	Trưởng ban kiểm soát	-	-
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban kiểm soát	28.819.200	89.424.000
Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên BKS	86.457.600	89.424.000
Ông Lê Đức Ngọc	Thành viên BKS	57.638.400	-

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản lý chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc / TV HĐQT	503.325.866	673.140.000
Ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	455.301.955	595.120.000
Ông Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch HĐQT	295.542.421	697.580.000
Ông Lưu Văn Thuận	Chủ tịch HĐQT	267.831.600	-
Ông Lê Kim Hùng	Thành viên HĐQT	-	40.000.000
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT	-	40.000.000
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT	-	40.000.000
Ông Trần Thanh Hà	Trưởng ban kiểm soát	145.521.600	466.560.000
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Trưởng ban kiểm soát	305.572.800	-
Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên BKS	-	-
Ông Lê Đức Ngọc	Thành viên BKS	-	-
Ông Phạm Đức Hùng	Kế toán trưởng	-	411.503.000
Bà Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng	394.704.000	144.737.000

7. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất theo quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 04 tháng 06 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cho thuê đất diện tích 220.352 m², thời hạn thuê 50 năm để xây dựng nhà máy Thủy điện Dray Hling 2 với số tiền thuê trả tiền hàng năm.

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	47.596.032	47.596.032
Cộng	47.596.032	47.596.032

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Phan Thanh Sơn

Giám đốc

Đắk Nông, ngày 09 tháng 03 năm 2024

Trịnh Chu Khánh Nhiên

Kế toán trưởng

Trịnh Chu Khánh Nhiên

Người lập

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Ngày 26 tháng 03 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website: HOSE, SSC;
- HĐQT, BKS; (để b/c)
- Website: pc3hp.com.vn;
- Lưu: VT, NV.



Phan Thanh Sơn